



**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CẢNH HÓN**

Biểu mẫu 5

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trẻ 6 tuổi theo giấy huy động của UBND phường 10, Quận 5; - Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 trường tiểu học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. - Chỉ tiêu: 140 học sinh/ 4 lớp theo hình thức đăng ký trực tuyến trên trang tuyển sinh - Hồ sơ tuyển sinh gồm có: a. Đơn xin vào lớp 1 b. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. c. Bản sao giấy xác nhận mã định danh cá nhân do công an cấp. Đối chiếu hợp lệ với nội dung về chỗ ở cha mẹ học sinh đã đăng ký trên trang tuyển sinh trực tuyến của Sở GDĐT. d. Hồ sơ mẫu giáo (nếu có) để tiện theo dõi. - 100% học sinh các lớp học 2 buổi/ngày;	7 tuổi; đã Hoàn thành chương trình lớp 1	8 tuổi; đã Hoàn thành chương trình lớp 2	9 tuổi; đã Hoàn thành chương trình lớp 3	10 tuổi; đã Hoàn thành chương trình lớp 4

		- Học sinh tham gia bán trú, CMHS đăng ký theo nhu cầu. * Sau khi tuyển hết đối tượng trên địa bàn nếu chưa đủ số lượng theo yêu cầu (4 lớp 1) nhà trường sẽ xét tuyển các đối tượng ngoài địa bàn Quận 5.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	Học sinh thực học 35 tuần theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Học sinh lớp 1, lớp 2, 3, 4 học Chương trình GDPT 2018; lớp 5 học chương trình giáo dục phổ thông hiện hành cấp Tiểu học Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; - Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; - Thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: + Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Thông tư ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. + Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Thông qua trao đổi trực tiếp, số liên lạc điện tử (eNetViet), website của trường hoặc điện thoại giữa nhà trường, GVCN với CMHS. + Họp cha mẹ học sinh 3 lần/năm (đầu năm học, cuối HKI, cuối HKII); CMHS thực hiện đúng “Những điều CMHS cần quan tâm” trong Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường. - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: + Thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016; Thông tư 30; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh tiểu học; + Thực hiện Nội quy trường, lớp. Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động				

		trong học tập: thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường Tiểu học.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Học sinh tham gia hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, tham gia các hoạt động truyền thông, các hoạt động xã hội. - Học sinh tham gia Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đầu tuần dưới cờ theo chủ điểm. - Học sinh tham gia các Hoạt động trải nghiệm theo thời khoá biểu năm học: trải nghiệm tìm hiểu khám phá tham quan, học tập tại các di tích lịch sử, di tích văn hóa của địa phương: Chùa Bà Hải Nam; Hội quán Quỳnh Phủ; Nhà lưu niệm Bác Hồ... Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Vui Tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Vui đón Giáng sinh, Hội chợ làng quê chúc mừng năm mới. Tuyên dương học sinh xuất sắc; lễ tri ân cho học sinh lớp 5. - TDTT: tổ chức thể dục giữa giờ, cầu lông; bóng rổ...				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% học sinh Đạt về rèn luyện năng lực, phẩm chất. - 99% học sinh hoàn thành chương trình lớp học. - 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học. - Tăng số lượng học sinh tham gia và đạt giải cao trong các hội thi. - 100% học sinh được đánh giá Đạt về thể lực. - 100% học sinh tham gia BHYT trong năm học. - Đảm bảo tốt công tác bán trú; tổ chức bữa ăn theo dự án Bữa ăn học đường, thực đơn của Viện dinh dưỡng và công ty Ajinomoto; đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường. - Tổ chức sinh hoạt, học tập đúng giờ giấc, quan tâm rèn kỹ năng, giáo dục lối sống cho học sinh qua các câu lạc bộ đang hoạt động tại trường.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	96,3% học sinh lớp 1 Hoàn thành chương trình lớp học.(hiện có 03/79 học sinh khuyết tật hoà nhập; gia đình chưa sẵn sàng hợp tác)	99,0% học sinh lớp 2 Hoàn thành chương trình lớp học(01/94 học sinh khuyết tật hoà nhập gặp khó khăn trí tuệ trong việc tiếp thu bài học).	99,1% học sinh lớp 3 Hoàn thành chương trình lớp học(có 01/117 học sinh khuyết tật hoà nhập dạng trí tuệ chậm phát triển, cha mẹ không phối hợp, gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài học)	98,3% học sinh lớp 4 Hoàn thành chương trình lớp học. (04/121 học sinh hoà nhập, trong đó có 02 học sinh khuyết tật về thần kinh, khó kiểm soát hành vi; gặp khó khăn trong học tập)	100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, đủ khả năng để học tập ở cấp THCS.



**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CẢNH HÓN**

Biểu mẫu 6

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	611	93	112	124	117	165
II	Số học sinh học 2 buổi/ ngày	611	93	112	124	117	165
III	Số học sinh chia theo năng lực phẩm chất	611	93	112	124	117	165
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	535 (87,6%)	86 (92,5%)	107 (95,5%)	91 (73,4%)	97 (82,9%)	154 (93,3%)
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	75 (12,2%)	07 (7,5%)	05 (4,5%)	32 (25,8%)	20 (17,1%)	11 (6,7%)
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,2%)	0	0	01 (0,8%)	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	611	93	112	124	117	165
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	494 (80,9%)	74 (79,6%)	86 (76,8%)	64 (51,6%)	109 (93,2%)	161 (97,6%)
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	116 (19,0%)	19 (20,4%)	26 (23,2%)	59 (47,6%)	08 (6,8%)	04 (2,4%)
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,1%)	0	0	01 (0,8%)	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	611	93	112	124	117	165
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	610 (99,9%)	93 (100%)	112 (100%)	123 (99,2%)	117 (100%)	165 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	436 (71,40 %)	74 (79,60%)	86 (78,0%)	64 (51,6%)	88 (75,21 %)	124 (75,2%)
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	01	0	0	01	0	0

Biểu mẫu 7

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CẢNH HÓN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	19/18	1,05%
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	19	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	879 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	309 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	1280 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1184 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	64 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng học ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học nghệ thuật (m ²)	0	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	16 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	16 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	38	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	20	
1.1	Khối lớp 1	04	
1.2	Khối lớp 2	04	
1.3	Khối lớp 3	05	
1.4	Khối lớp 4	05	

1.5	Khối lớp 5	05	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Tivi	04	
2	Cát xét	05	
3	Đầu video/ đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Thiết bị khác...	0	
6	Bảng tương tác	02	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/ chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² / học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04	0	16/16	0	0,8 m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(Theo thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện đảm bảo vệ sinh)

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối Internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 5, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Kí Thủ trưởng đơn vị



Thao Van Phuong

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CẢNH HÓN

Biểu mẫu 8

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo,
cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học
Năm học 2023-2024**

[illegible]

4	Nhân viên y tế	1					1	0		1					
5	Nhân viên thư viện	1					1	0	1						
6	Nhân viên thiết bị/thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Nhân viên khác														

Quận 5, ngày 20 tháng 9 năm 2023

K. Thủ trưởng đơn vị


Phước